TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 349/2017/HC-PT Ngày 24-11-2011 V/v khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình.

Ông Đặng Quốc Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 252/2017/TLPT-HC ngày 23 tháng 8 năm 2017 về khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 10/2017/HC-ST ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 634/2017/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn L, sinh năm: 1942; cư trú tại: xã A, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê Xuân T là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nhân T – Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Đinh Ngọc H; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 19/UQ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2016): Ông Dương Đức Đ; chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07/10/2016 và đơn sửa đổi bổ, sung ghi ngày 09/10/2016, người khởi kiện ông Nguyễn L trình bày:

Vào năm 1977, ông khai phá, trồng cà phê trên khu đất diện tích khoảng 6.200 m^2 nằm gần đầu cầu sắt thuộc xã C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Năm 1980, Nông trường S đến nói đây là đất đã được giao cho Nông trường và không cho ông làm. Sau đó Nông Trường không trồng trọt, chỉ dựng 03 căn nhà tạm cho công nhân ở. Năm 1994, thấy đất bỏ hoang nên ông phục hóa lại sau thời gian bỏ hoang để trồng cà phê và hoa màu ngắn ngày. Năm 1997, Nông trường lại đến ngăn cấm và buộc gia đình ông phải giao đất cho họ. Sau đó, ông làm một căn nhà ván lợp tôn cho con trai là Nguyễn Đình T ở và vẫn tiếp tục sử dụng đất.

Khoảng năm 2004, Ủy ban nhân dân huyện D đo đạc khu vực này để xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dân. Khi Đoàn đo đạc đến, ông đã chỉ toàn bộ 6.200m^2 đất đang được ông sử dụng nhưng cán bộ đo đạc chỉ đồng ý đo 5.744m^2, còn khoảng 500m^2 phải để làm hành lang an toàn cho cầu nên ông không được xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Thể hiện trên bản đồ là các thửa 05 (160 m^2), thửa 06 (184 m^2) và thửa 07 (136 m^2) thuộc tờ bản đồ 63 xã C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng). Sau đó, cây cầu được dịch chuyển ra một nơi khác xa hơn nên đất của ông chỉ có một phần là nằm trong hành lang an toàn cầu, còn 01 phần là nằm ngoài phạm vi này.

Lợi dụng việc Nhà nước buộc ông chừa ra phần đất này, 03 hộ Nguyễn Thị N, Nguyễn S1 và Mai Văn T2 đã tự chiếm mỗi người một phần và làm 03 căn nhà trên đó. Ông đã khiếu kiện nhiều năm để yêu cầu 03 hộ này phải trả lại đất và kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xem xét giao phần đất này cho gia đình ông sử dụng nhưng Ủy ban nhân dân huyện cho rằng đây là đất công, thuộc hành lang an toàn cầu, không chấp nhận đề nghị của ông.

Ông yêu cầu Tòa án xem xét hủy Văn bản số 1394/UBND-BTCD ngày 22/9/2016 (Sau đây viết là Văn bản 1394) của Ủy ban nhân dân huyện D tỉnh Lâm Đồng và buộc Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng lập thủ tục giao 03 thửa đất 05, 06, 07 tờ bản đồ 63 xã C cho gia đình sử dụng theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện trình bày:

Nguồn gốc đất tại vị trí ông Nguyễn L khiếu kiện (các thửa đất số 5, 6 và 7 tờ bản đồ số 63 xã C) là do Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng thu hồi của Công ty S và giao cho Ủy ban nhân dân huyện D quản lý theo Quyết định số 3559/QĐ-UB ngày 05/12/2003 (hiện tại các hộ bà Nguyễn Thị N, ông Mai Văn T2 và ông Nguyễn S1 đang lấn chiếm sử dụng).

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 16 - Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ qui định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thì diện tích đất mà ông L khiếu kiện thuộc diện tích đất hành lang an toàn cầu.

Việc ông L cho rằng phần diện tích đất trên là đất của gia đình ông và đề nghị Nhà nước xem xét giao cho gia đình ông sử dụng là không có cơ sở để giải quyết vì lý do: Ông L không có các tài liệu hợp pháp để chứng minh diện tích đất trên thuộc quyền quản lý và sử dụng của ông, diện tích đất trên là đất hành lang cầu, là đất công thuộc Ủy ban nhân dân xã C quản lý.

Yêu cầu của người khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét hủy bỏ Văn 1394 là không có cơ sở vì nguồn gốc đất tại vị trí trên thuộc đất công do Nhà nước trực tiếp quản lý và Ủy ban nhân dân xã C nghiêm túc chấp hành sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện trong việc tiếp tục vận động các hộ đang lấn chiếm phải tháo dỡ công trình nhà tạm.

Do vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2017/HC-ST ngày 26 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Bác nội dung khởi kiện của ông Nguyễn L yêu cầu hủy Văn bản số 1394/UBND-BTCD ngày 12/9/2016 của Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng về việc trả lời đơn của ông Nguyễn L.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 6 năm 2017, người khởi kiện là ông Nguyễn L có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm và cho rằng: Ủy ban nhân dân huyện giao phần đất ông tranh chấp cho ba hộ gia đình khác sử dụng làm nhà là không phù hợp, bất công và không nhất quán trong việc thực thi pháp luật. Khi cầu đã dịch chuyển vị trí khác, phần lớn diện tích đất tranh chấp nằm ngoài hành lang an toàn cầu. Đất do gia đình ông khai phá nên ông xin được giao để trồng cây hoa màu ngắn ngày, không làm gì ảnh hưởng đến kết cấu của cây cầu nhưng Ủy ban nhân dân huyện không chấp nhận là áp đặt và tùy tiện. Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh về nguồn gốc đất, không tiến hành đo đạc để xác định lời trình bày của ông có đúng hay không, chỉ căn cứ vào lời khai của và các tài liệu do người bị kiện cung cấp để phán quyết là thiếu khách quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L trình bày đề nghị hủy Văn bản 1394 vì: Ủy ban nhân dân huyện giao phần đất đang tranh chấp cho ba hộ gia đình lấn chiếm trái phép sử dụng làm nhà là không đúng. Cầu đã dịch chuyển vị trí khác nên diện tích đất nằm ngoài hành lang an toàn cầu. Đất do gia đình ông L khai phá nên giao diện tích đất này để ông sử dụng trồng cây ngắn ngày không ảnh hưởng đến kết cấu của cầu.

Đại diện của người bị kiện trình bày: Ủy ban nhân dân không đồng ý cấp đất cho ông L vì đây là đất của Nhà nước giao cho xã quản lý và đất thuộc hành lang an toàn cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm vì đất đang tranh chấp là đất do Nhà nước quản lý và thuộc hành lang an toàn cầu, không phải là đất có nguồn gốc của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Văn bản 1394/UBND-BTCD ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng là văn bản trả lời đơn của ông Nguyễn L, ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của ông L nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

[2] Văn bản 1394 được ban hành ngày 22/9/2016. Ông L khởi kiện vào ngày 12/10/2016 nên còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[3] Văn bản được Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng ký thay Chủ tịch là đúng thẩm quyền.

[4] Nguồn gốc các lô đất ông Nguyễn L khiếu kiện do Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng thu hồi của Công ty S để giao cho Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng quản lý theo Quyết định số 3559/QĐ-UB ngày 05/12/2003. Ông L cho rằng diện tích đất nêu trên năm trong 6.200m^2 đất do hộ gia đình ông khai phá, trồng cây cà phê và hoa màu ngắn ngày từ năm 1977 nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ có giá trị chứng minh diện tích đất trên thuộc quyền quản lý và sử dụng hợp pháp của ông. Mặt khác, ông L thừa nhận vào các năm 1980, 1997, khi Nông trường S đòi đất ông đã trả lại và không khiếu nại gì. Sau đó, đất được để làm hành lang an toàn cho cầu sắt thuộc xã C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng nên Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng không giao đất cho cá nhân hoặc hộ gia đình nào sử dụng. Như vậy, các lô đất ông L khiếu kiện thuộc quyền quản lý của Nhà nước không phải là đất thuộc quyền quản lý của ông L như ông trình bày. Hơn nữa, trong 6.200m^2 đất, ông L được giao 5.744m^2 là thỏa đáng.

[5] Biên bản kiểm tra, xác minh hiện trạng đất ngày 16/5/2011 thể hiện vị trí các thửa đất số 05, 06 và 07 tờ bản đồ số 63 xã C: Điểm cuối về phía Nam thửa đất số 05 cách mố cầu mới 55,8m (chiều dọc cầu), điểm cuối về phía Nam thửa đất số 05 cách mố cầu cũ 53m (chiều dọc cầu). Theo quy định tại Điều 16 Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thì hành lang an toàn đối với cầu trên đường ngoài đô thị như sau: theo chiều dọc cầu tính từ đuôi mố cầu ra mỗi bên 50m đối với cầu có chiều dài từ 60m trở lên, theo chiều ngang cầu tính từ mép ngoài cùng đất của đường bộ trở ra mỗi phía 100m đối với cầu có chiều dài từ 60m đến 300m. Như vậy, diện tích đất thuộc thửa 05, 06 và 07 tờ bản đồ số 63 xã C, huyện D, tỉnh Lâm

Đồng thuộc hành lang an toàn cầu (cả vị trí cũ và mới) nên Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng quản lý là đúng. Ngoài ra, không cần phải làm các biện pháp thẩm định thêm như ông L và Luật sư của ông yêu cầu.

[6] Việc các hộ dân không được Nhà nước giao đất mà tự lấn chiếm sử dụng và cất nhà trên đất làm hành lang cầu là vi phạm Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010, ảnh hưởng an toàn và trật tự công cộng. Thẩm quyền và trách nhiệm yêu cầu các hộ này tháo dỡ thuộc về Ủy ban nhân dân các cấp, không thuộc quyền và nghĩa vụ của ông L. Việc phân đất làm nhiều lô thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai. Thực tế, trước khi ban hành Văn bản số 1394, trong Văn bản số 818/UBND ngày 23/6/2016, Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã yêu cầu Ủy ban nhân dân xã C quản lý diện tích đất trên, thực hiện việc yêu cầu 3 hộ tự ý làm nhà trên phần diện tích đất công sau 45 ngày phải tháo gỡ theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông L về vấn đề này và không chấp nhận đưa những người trong 3 hộ lấn chiếm đất vào tham gia tố tụng như Luật sư trình bày.

[7] Văn bản 1394 được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật về thẩm quyền và đúng về nội dung nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn L là đúng. Ông L kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ gì mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo và đơn đề ngày 10/6/2017 trình bày nội dung kháng cáo của ông.

[8] Do không được chấp nhận kháng cáo, ông Nguyễn L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn L, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2017/HC-ST ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 3, Điều 30, Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Luật khiếu nại năm 2011; Luật đất đai năm 2013; Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Nguyễn L yêu cầu hủy văn bản số 1394/UBND-BTCD ngày 12/9/2016 của Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng về việc trả lời đơn của ông Nguyễn L.

Ông Nguyễn L phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002856 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng (1);
- Những người tham gia tố tụng (2);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (1);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án (1), HTKN, 11.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng An Thanh